

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
Số: 10 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cầu Giấy, ngày 10 tháng 6 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 127/BIGC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế và Dịch vụ Siêu thị Big C Thăng Long về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Trung tâm Thương mại Big C Thăng Long;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Cầu Giấy tại Tờ trình số 97/TTr-TNMT ngày 30 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Thương mại Quốc tế và Dịch vụ Siêu thị Big C Thăng Long, địa chỉ trụ sở chính tại: Số 222, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở: Trung tâm Thương mại Big C Thăng Long tại số 222, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

- Tên cơ sở: Trung tâm Thương mại Big C Thăng Long.
- Địa điểm hoạt động: Số 222, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0100956381 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần 15 ngày 13 tháng 4 năm 2022.

1.4. Mã số thuế: 0100956381.

1.5. Loại hình kinh doanh, dịch vụ: Trung tâm thương mại, siêu thị.

1.6. Phạm vi, quy mô của cơ sở:

Cơ sở hoạt động trên khu đất có diện tích 35.180 m²; quy mô xây dựng 03 tầng nổi, diện tích sàn xây dựng 9.041 m²/tầng, tổng diện tích sàn xây dựng 27.123 m² và các công trình phụ trợ: kho hàng, bãi đỗ ô tô, xe máy, khu vực chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại, xử lý nước thải...; số lượng nhân viên làm việc khoảng 500 người, lượng khách hàng khoảng 12.000 khách/ngày.

(Cơ sở đi vào hoạt động từ năm 2005 và được Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy cấp Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 451/UBND-TN&MT ngày 20 tháng 8 năm 2007)

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế và Dịch vụ Siêu thị Big C Thăng Long:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm.

(từ ngày 10.tháng...6...năm 2024 đến ngày 10.tháng.6...năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / yl

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
- Đ/c Chủ tịch UBND quận;
- Đ/c Trần Đình Cường, PCT UBND quận;
- Công ty TNHH Thương mại Quốc tế và Dịch vụ Siêu thị Big C Thăng Long;
- UBND phường Trung Hòa;
- Công thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT, TNMT. ml

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ml



Trần Đình Cường

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 10 /GPMT-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- 01 nguồn phát sinh: Nước thải sinh hoạt của nhân viên, khách hàng, vệ sinh sàn, khu vực bếp, nhà hàng ăn uống.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung khu vực thuộc phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: Số 222, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Tọa độ vị trí xả nước thải theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰, múi chiều 3⁰:

$$X = 2323007; \quad Y = 582280.$$

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 360 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải: Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B, K = 1,0 (áp dụng đối với siêu thị có quy mô, diện tích sử dụng lớn hơn hoặc bằng 5.000 m²), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100

4	Tổng rắn hòa tan	mg/l	1.000
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:

- Nước thải thoát sàn, chậu rửa phát sinh tại các khu vực vệ sinh tại các tầng được thu gom bằng đường ống PVC D48 - D200 được dẫn về bể thu gom nước thải tập trung 1 tại tầng 1 thể tích 50 m³ sau đó được bơm về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 400 m³/ngày đêm.

- Nước thải xí, tiểu từ khu vực vệ sinh các tầng được thu gom bằng đường ống PVC D48 - D110 về bể tự hoại 03 ngăn có thể tích 80 m³ để xử lý sơ bộ rồi được dẫn về bể thu gom nước thải tập trung 1 tại tầng 1 thể tích 50 m³ sau đó được bơm về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 400 m³/ngày đêm.

- Nước thải từ khu vực các nhà hàng ăn uống tại tầng 1 được xử lý sơ bộ bằng song chắn rác và tách mỡ ở chậu rửa sau đó được thu gom bằng đường ống PVC D200 về bể thu gom nước thải tập trung 2 tại tầng 1 có thể tích 50 m³ sau đó được bơm về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 400 m³/ngày đêm.

- Nước thải từ khu vực bếp chế biến thực phẩm và ăn uống tại tầng 2 được xử lý sơ bộ bằng song chắn rác ở chậu rửa sau đó được thu gom bằng đường ống PVC D200 về bể tách mỡ tập trung có thể tích 25 m³ được thu gom bằng đường ống PVC D200 vào bể thu gom nước thải tập trung 2 tại tầng 1 có thể tích 50 m³ sau đó được bơm về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 400 m³/ngày đêm.

- Nước thải từ khu vực làm bánh mỳ ở tầng 2 được thu gom bằng đường ống PVC

D200 vào bể tách bột có thể tích 20 m^3 để xử lý sơ bộ sau đó tự chảy vào bể thu gom nước thải tập trung 2 tại tầng 1 có thể tích 50 m^3 sau đó được bơm về trạm xử lý nước thải tập trung công suất $400 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Toàn bộ nước thải sau xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung $400 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ được tự chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực thuộc địa bàn phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Quy trình công nghệ tóm tắt như sau:

+ Nước thải thoát sàn, chậu rửa phát sinh tại các khu vực vệ sinh tại các tầng được thu gom về bể thu gom nước thải tập trung 1 tại tầng 1 thể tích 50 m^3 → Trạm xử lý nước thải tập trung công suất $4000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

+ Nước thải xí, tiểu từ khu vực vệ sinh các tầng được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn → Bể thu gom nước thải tập trung 1 tại tầng 1 thể tích 50 m^3 → Trạm xử lý nước thải tập trung công suất $400 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

+ Nước thải từ khu vực các nhà hàng ăn uống tại tầng 1 → Bể thu gom nước thải tập trung 2 tại tầng 1 có thể tích 50 m^3 → Trạm xử lý nước thải tập trung công suất $4000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

+ Nước thải từ khu vực bếp chế biến thực phẩm và ăn uống tại tầng 2 → Bể tách mỡ tập trung có thể tích 25 m^3 → Bể thu gom nước thải tập trung 2 tại tầng 1 có thể tích 50 m^3 → Trạm xử lý nước thải tập trung công suất $4000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

+ Nước thải từ khu vực làm bánh mì ở tầng 2 → Bể tách bột có thể tích 20 m^3 → bể thu gom nước thải tập trung 2 tại tầng 1 có thể tích 50 m^3 → Trạm xử lý nước thải tập trung công suất $4000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $400 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$:

Nước thải từ bể tự hoại, nước rửa từ khu vệ sinh các tầng, nước thải khu vực bếp, làm bánh mì, nhà hàng các tầng được tập trung tại Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể Aeroten → Bể lắng → Bể trung chuyển → Bể khử trùng → Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Công suất các công trình xử lý nước thải của cơ sở đáp ứng được nhu cầu xả thải lớn nhất là $360 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Hóa chất khử trùng $\text{Ca}(\text{CLO})$, chế phẩm vi sinh dùng cho bể tự hoại.

1.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải để có biện pháp kịp thời ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.
- Tuân thủ quy trình vận hành và các yêu cầu kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải.
- Định kỳ tiến hành kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý nước thải.
- Trường hợp xảy ra sự cố tại hệ thống xử lý nước thải, không được xả nước thải chưa đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt ra ngoài môi trường. Nước thải tạm thời lưu giữ tại bể điều hòa. Trường hợp quá thời gian lưu chứa mà chưa khắc phục được sự cố. Chủ cơ sở thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.
- Hệ thống xử lý nước thải chỉ được vận hành trở lại khi đã khắc phục hoàn toàn sự cố, không xả nước thải chưa được xử lý đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt ra ngoài môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Thời gian thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo đề xuất của chủ cơ sở là 02 tháng (dự kiến từ 01/8/2024 đến 30/9/2024).

2.2. Công trình, thiết bị xử lý chất thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải.

2.3. Vị trí lấy mẫu: Theo nội dung được cấp phép tại Mục 2.2 phần A của Phụ lục này.

2.3.1. *Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:* Theo nội dung được cấp phép tại Mục 2.3.3 phần A của Phụ lục này.

2.3.2. *Tần suất lấy mẫu:* 01 mẫu/ngày trong vòng 03 ngày liên tiếp (tổng cộng 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Công ty TNHH Thương mại Quốc tế và Dịch vụ Siêu thị Big C Thăng Long có trách nhiệm bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để bảo đảm vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải an toàn và đạt quy chuẩn về chất lượng nước thải.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Trường hợp có sự thay đổi Công ty TNHH Thương mại Quốc tế và Dịch vụ Siêu thị Big C Thăng Long trách nhiệm báo cáo UBND quận Cầu Giấy, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Cầu Giấy để kiểm tra, giám sát.

Phụ lục 2**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 10/GPMT-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên**

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh trung bình (Kg/năm)
1	Mực in thải	08 02 01	10
2	Hộp mực in thải	08 02 04	10
3	Bóng đèn huỳnh quang thải + kính	16 01 06	1.800
4	Pin, ắc quy thải	16 01 12	100
5	Dầu thải	17 02 04	20
6	Bao bì nhiễm thành phần nguy hại	18 01 01	30
7	Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	20
8	Cặn dầu thải	19 07 01	10
Tổng			2.000

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 2.200 tấn/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh:

- Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại với tổng khối lượng khoảng 40 tấn/năm.
- Bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung với tổng khối lượng khoảng 60 tấn/năm.
- Dầu mỡ thải phát sinh từ khu vực bếp với tổng khối lượng khoảng 04 tấn/năm, Bột mỳ thải phát sinh từ khu vực rửa dụng cụ sản xuất bánh mỳ với khối lượng khoảng 02 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

Thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

thông thường, chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Chất thải nguy hại được lưu chứa trong các thùng chuyên dụng dung tích 120 lít (có dán mã chất thải nguy hại)

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa: Diện tích kho/khu vực lưu chứa 15 m² được thiết kế đạt chuẩn, sàn bê tông, có mái che, có biển cảnh báo.

2.1.3. Biện pháp quản lý:

Lưu giữ, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí các thùng rác lưu chứa có dung tích 10, 15, 20, 120 lít đặt tại các tầng của cơ sở.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa: Diện tích khu vực kho lưu chứa khoảng 80 m², bố trí 20 xe gom rác 500 lít để thu gom, vận chuyển rác thải.

- Bùn thải từ bể tự hoại, trạm xử lý nước thải; dầu mỡ thải, bột mỳ thải: Định kỳ thuê đơn vị chức năng thu gom và đưa đi xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Phụ lục 3**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 10 /GPMT-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy)

1. Thực hiện đầy đủ biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật trong suốt quá trình hoạt động của cơ sở.
2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
3. Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp phân loại rác thải tại nguồn và thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường.
4. Tiếng ồn và độ rung trong quá trình hoạt động của cơ sở phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT (Bảng 2 - khu vực thông thường) về độ rung.
5. Thực hiện lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm của cơ sở theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, gửi Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm đến Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo để theo dõi, quản lý. Thực hiện Báo cáo công tác bảo vệ môi trường đột xuất của cơ sở theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
6. Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do cơ sở gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
7. Thực hiện đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh, cấp đổi giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường./.



